

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN**

Bản án số: 40/2017/HS-ST
Ngày: 27/12/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành.
2. Ông Nguyễn Văn Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Pn Thị Hương – Thư ký TAND huyện Cần Đước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước Tm gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 27/12/2017, tại Trung tâm Văn hoá, Thể Thao và Học tập cộng đồng xã Long Trạch, huyện Cần Đước, Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm, công Ki vụ án hình sự thụ lý số: 44/2017/HSST ngày 27/11/2017, đối với bị cáo:

Kim N, tên gọi khác: Nhóc, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Ấp Giồng Ông Thìn, xã Tnh S, huyện M, tỉnh V; Số CMND: 334796450; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Kim Sóc K và bà Trần Thị Oanh T; Vợ Thạch Thị Mỹ L; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam theo Quyết định truy nã, từ ngày 10/10/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Trịnh S, sinh năm: 1971, địa chỉ: Ấp Trà Tro B, xã G, huyện M, tỉnh V (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

“Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:”

Khoảng 19 giờ ngày 13/01/2017, Trịnh S cùng với Kim N và S, G cùng uống rượu chung tại Láng trại (nơi S cùng một số người khác làm thợ xây nghỉ ngủ lại đó), trong Khu Công nghiệp Cầu Tràm, thuộc ấp Long Tnh, xã Long Trạch. Cả ba người uống rượu được một lúc thì có M (không rõ họ tên và địa chỉ) đi đến cùng Tm gia uống rượu chung. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, S, G cùng M đi về ngủ, còn lại S và N tiếp tục uống rượu. Trong lúc uống rượu, S hỏi N “Tao nghe mày đánh ông già vợ của mày phải không?”, nghe S hỏi vậy thì N rất bức xúc và tranh cãi lại với S. S nói tiếp “Mai mày đừng qua đây nữa, tao đánh mày”, N nói lại với S: “Mày muốn đánh nhau không?”. Vừa nói xong, N đi về chỗ ngủ lấy 01 Tnh kim loại (có đặc điểm: dài 1,13m, 03cm x 03cm) cầm trên tay phải đi quay lại chỗ của S. N thấy S đang đứng, N cầm Thanh kim loại giơ lên đánh theo hướng từ trên xuống, S đưa tay trái lên đỡ nên chỉ trúng vào tay, N tiếp tục dùng Thanh kim loại

đánh S nhiều cái liên tiếp trúng vào vùng đầu và người của S làm cho S bị té ngã ra đất. Mọi người ở chung vào can ngăn và đưa S đi điều trị thương tích.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 105/TgT.17-PY ngày 16/5/2017 của Trung tâm Giám định pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Long An, kết luận về thương tích của Trịnh S như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 02 sẹo vết thương vùng đỉnh thái dương trái kích thước 06cm x 0,3cm; 05cm x 0,3cm. Không dấu thần kinh khu trú.

- 06 sẹo vết thương mặt sau ngoài cẳng tay trái lần lượt có kích thước: 02cm x 0,3cm; 02cm x 0,2cm; 01cm x 0,3cm; 01cm x 0,2cm; 01cm x 0,2cm; 01cm x 0,2cm.

- Gãy đốt gần ngón 2 bàn tay phải, can xương tốt;

- Ngón 2 bàn tay phải hạn chế co duỗi nặng.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 20% (Hai mươi phần trăm)”.
Tang vật thu giữ trong vụ án này gồm: 01 Thanh kim loại (có đặc điểm: dài 1,13m, 03cm x 03cm) nặng 0,8kg.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Kim N Khai nhận hành vi phạm tội như trên. Bị cáo Kim N xác nhận giữa bị cáo với người bị hại Trịnh S trước đó có quen biết nhau do làm chung và không có mâu thuẫn gì với nhau; thương tích của Trịnh S xảy ra đêm 13/01/2017 là do bị cáo gây ra.

- Người bị hại anh Trịnh S trình bày và yêu cầu như sau: Anh S xác định giữa anh với bị cáo N không có mâu thuẫn gì với nhau trước ngày 13/01/2017 mà chỉ có lời qua tiếng lại tại nơi uống rượu chung thì bị N dùng cây bằng kim loại đánh vào người dẫn đến bị thương tích phải đi điều trị và không lao động được. Về phần trách nhiệm hình sự, anh Trịnh S xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N. Phần trách nhiệm dân sự: Anh S yêu cầu bị cáo N phải bồi thường số tiền 17.042.000 đồng, gồm các khoản chi phí như sau: Chi phí điều trị vết thương 8.022.000 đồng, tiền xe đi điều trị 2.520.000 đồng, tiền trả công cho người chăm sóc là 500.000 đồng và tiền thu nhập bị mất trong thời gian bị thương tích không lao động được là 6.000.000 đồng. Bị cáo Kim N đồng ý bồi thường.

Bị cáo Kim N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức truy tố tại Bản cáo trạng số: 48/QĐ-KSDT ngày 27/11/2017, về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm đã truy tố và bổ sung thêm tình tiết định khung tăng nặng hình phạt đối với bị cáo là phạm tội có tính chất côn đồ. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Kim N phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 104, Điều 33, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo có mức án tù từ 02 năm đến 03 năm tù.

- Phần trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584 và 590 của Bộ luật dân sự, xét yêu cầu bồi thường của người bị hại là có căn cứ pháp luật và tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu bồi thường của người bị hại.

Vật chứng: Căn cứ vào Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy một Thanh kim loại là vật chứng trong vụ án.

Bị cáo; Người bị hại không có tranh luận.

Bị cáo đồng ý với tội danh như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

“Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:”

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hội đồng xét xử xét: Lời Ki nhận của bị cáo Kim N tại phiên tòa phù hợp với lời Ki của người bị hại; người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án và thu giữ vật chứng; Kết luận giám định pháp y. Hơn nữa, vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập tại cơ quan Cảnh sát điều tra.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận rằng: Bị cáo Kim N là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khoảng hơn 22 giờ ngày 13/01/2017, tại Khu Công nghiệp Cầu Tràm, thuộc ấp Long Trnh, xã Long Trạch, huyện Cần Đức trong lúc uống rượu chung giữa bị cáo Kim N với anh Trịnh S có xảy ra mâu thuẫn qua lời nói với nhau. Dẫn đến, bị cáo Kim N dùng Thanh kim loại (đặc điểm: dài 1,13m, 03cm x 03cm) đánh nhiều cái vào người của anh S gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 20%. Hành vi nêu trên của bị cáo Kim N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Hành vi của bị cáo N thể hiện tích chất côn đồ. Căn cứ vào hướng dẫn tại tiểu mục 2.2 mục 2 của Nghị quyết số: 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Thanh kim loại bị cáo N dùng gây thương tích cho anh S là loại hung khí nguy hiểm. Đây là các tình tiết định khung tăng nặng hình phạt được quy định tại Khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự và được quy định như sau: “1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm...

i) Có tính chất côn đồ...

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hành vi nêu trên của bị cáo Kim N còn được xem xét theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật

Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như sau: “1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí.....

m) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, k, l, m và o khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm”.

Như vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước và tại phiên tòa đã truy tố bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Tội phạm do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án tương xứng đối với bị cáo, nhằm đạt mục đích răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn Kim N báo về hành vi phạm tội; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét mức hình phạt, loại hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng và phù hợp nên ghi nhận xem xét.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị thương tích anh S có đi điều trị với chi phí viện phí là 8.022.000 đồng, tiền xe đi điều trị 2.520.000 đồng, tiền trả công cho người chăm sóc là 500.000 đồng, tất cả có hoá đơn chứng từ hợp lệ; tại thời điểm bị thương tích anh S đang lao động có thu nhập. Căn cứ vào các Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự, xét các yêu cầu của người bị hại là có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận. Tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường nên ghi nhận. Buộc bị cáo Kim N có trách nhiệm bồi thường cho anh Trịnh S tổng số tiền 17.042.000 đồng.

[6]. Về vật chứng: Một Thanh kim loại (Đặc điểm: dài 1,13m, 03cm x 03cm, nặng 0,8kg) là hung khí bị cáo N gây thương tích đối với anh S, xét không có giá trị sử dụng, căn cứ vào Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy.

[7]. Án phí: Căn cứ vào các Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Kim N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Kim N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng: Khoản 2 Điều 104; Điều 33; Điều 45; Điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Kim N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 10/10/2017.

Áp dụng Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003. Tiếp tục tạm giam bị cáo Kim N 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Kim N có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại Trịnh S số tiền 17.042.000 đồng (Mười bảy triệu không trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Một Thanh kim loại (Đặc điểm: dài 1,13m, 03cm x 03cm, nặng 0,8kg), theo Quyết định chuyển vật chứng số: 20/VKS-HS ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức.

4. Án phí: Áp dụng: Các Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Kim N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 852.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo; Người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

**Thành viên
Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán
Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thành – Nguyễn Văn Hải

Nguyễn Thiện Tâm

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành
2. Ông Nguyễn Văn Hải

Căn cứ vào Điều 199 và 222 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vào hồi 9 giờ 30 phút ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại phòng nghị án của Trung tâm văn hóa Thể Thao và Sinh hoạt cộng đồng xã Long Trạch, huyện Cần Đức, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự thụ lý số: 44/2017/HSST ngày 27/11/2017 đối với bị cáo:

Kim N, tên gọi khác: Nhóc, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Ấp Giồng Ông Thìn, xã Tân S, huyện M, tỉnh V; Số CMND: 334796450; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Kim Sốc K và bà Trần Thị Oanh T; Vợ Thạch Thị Mỹ L; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam theo Quyết định truy nã, từ ngày 10/10/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầu đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người Tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau”

1/ Về tội danh: “ Cố ý gây thương tích”

Kết quả biểu quyết: 3/3

2/ Về Điều luật áp dụng: Áp dụng: Khoản 2 Điều 104; Điều 33; Điều 45; Điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3/ Về mức hình phạt:

Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Kim N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 10/10/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Kim N có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại Trịnh S số tiền 17.042.000 đồng (Mười bảy triệu không trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Về Vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu tiêu hủy: Một Tnh kim loại (Đặc điểm: dài 1,13m, 03cm x 03cm, nặng 0,8kg), theo Quyết định chuyển vật chứng số: 20/VKS-HS ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức.

Kết quả biểu quyết: 3/3

6/ Về án phí: Áp dụng: Các Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Kim N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 852.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Kết quả biểu quyết: 3/3

7/ Về quyền kháng cáo :

Bị cáo; Người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

**Thành viên
Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán
Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thành – Nguyễn Văn Hải

Nguyễn Thiện Tâm